

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 56/2019/DS - ST

Ngày: 16/8/2019

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Trí Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. ông **Lâm Hải Trung**

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng Sen**

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Trúc Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa: không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Hồ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2019/TLST - DS, ngày 24 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2019/QĐXX – ST ngày 20/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông *Trần Văn S*, sinh năm 1958 (có mặt)

Địa chỉ: Số 73A/5, ấp Phước Trinh A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

Bị đơn: Bà *Võ Thị NG*, sinh năm 1943(có mặt)

Địa chỉ: Số 4/1, ấp Phước Trinh B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ bà *Phạm Mỹ Lệ*, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 26A, Khu dân cư Thạnh Phú, xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

2/ ông *Phạm Minh T*, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 4/1, ấp Phước Trinh B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn S trình bày:

Ngày 05/11/2018 ông S có cho bà Võ Thị NG mượn số tiền

110.000.000đồng. Khi giao tiền cho bà NG thì có 02 con bà NG nhận và ký biên nhận. Khi giao tiền cho bà NG thì bà NG có đưa cho ông S giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 184, tờ bản đồ số 16 diện tích 1.175,7m² để đảm bảo.

Ông S đã cho bà NG mượn tiền và nói trong thời gian một tháng rưỡi bà NG phải trả cho ông toàn bộ số tiền trên và ông không yêu cầu tính lãi. Đến hạn bà NG không trả tiền cho ông. Nay ông yêu cầu bà NG trả nợ cho ông.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông S yêu cầu bà NG, ông Phạm Minh T và Phạm Mỹ Lệ trả cho ông số tiền 110.000.000đồng và yêu cầu tính lãi từ ngày 20/12/2018 cho đến nay.

Ông S yêu cầu tính lãi từ ngày 20/12/2018 đến nay là 5 tháng 15 ngày với mức lãi suất là 3%/ tháng =16.500.000đồng và yêu cầu tiếp trả lãi với mức lãi suất 3%/tháng cho đến khi bà NG, ông T và bà Lệ trả hết số tiền nợ cho ông.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 184, tờ bản đồ số 16 diện tích 1.175,7m² hiện nay ông S đang giữ, khi nào bà NG trả hết tiền ông sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà NG.

Bị đơn bà Võ Thị NG trình bày:

Bà NG thừa nhận ngày 5/11/2018 có vay của ông Trần Văn S số tiền 110.000.000đồng và hứa trong thời gian một tháng rưỡi sẽ trả cho ông S. Nhưng không có tiền trả đến nay số nợ vẫn còn.

Nay bà NG đồng ý trả cho ông S số tiền 110.000.000đồng. Nhưng số tiền lãi ông S yêu cầu quá cao nên xin trả lãi theo lãi quy định của nhà nước.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 184, tờ bản đồ số 16 diện tích 1.175,7m² hiện nay ông S đang giữ của bà NG, khi nào bà NG bán đất thì đề nghị ông S đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lại cho bà để bà bán đất.

Hiện nay bà NG đã hơn 70 tuổi, gia đình kinh tế khó khăn, phải đi bán vé số ở thành phố Hồ Chí Minh nên bà NG xin được miễn tiền án phí vì không có tiền để đóng tiền án phí.

Ý kiến nguyên đơn tại tòa:

Tôi chỉ yêu cầu bà NG trả cho tôi số tiền 110.000.000đồng và tính tiền lãi cho tôi từ ngày 20/12/2018 đến ngày hôm nay lãi suất là 10%/năm và yêu cầu bà NG tiếp tục trả lãi cho đến khi trả hết nợ cho tôi.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà NG hiện nay tôi đang giữ, tôi sẽ tự giải quyết với bà NG, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp bà NG bán đất tôi sẽ giao giấy cho bà để bà làm thủ tục.

Ý kiến của bị đơn bà NG tại tòa: Tôi đồng ý trả cho ông S số tiền 110.000.000đồng nhưng xin chờ bán đất sẽ trả và tôi đồng ý đóng lãi theo yêu cầu của ông S là 10%/năm. Các con tôi là T và Lệ chỉ chứng kiến việc tôi mượn tiền chứ không liên quan gì đến chúng nó. Còn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tôi, tôi không yêu cầu tòa án giải quyết, khi nào tôi bán đất, tôi sẽ nhờ ông S đưa lại để tôi làm thủ tục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Phạm Mỹ L và anh Phạm Minh T vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Mỹ Lệ và anh Phạm Minh T.

Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng quyền sử dụng đất của bà Võ Thị NG đã giao cho ông Trần Văn S giữ. Các bên không có làm hợp đồng thế chấp hay cầm cố và phiên hòa giải ngày 30/5/2019 cũng như tại phiên tòa. Bà NG chỉ đề nghị ông S khi nào bà NG bán đất, ông S sẽ giao lại. Bà NG và ông S không có yêu cầu giải quyết việc giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này, nên Hội đồng xét xử không xem xét cùng vụ án.

+ Tại đơn khởi kiện ngày 17/4/2019 ông S chỉ yêu cầu bà NG trả nợ,

+ Tại biên bản hòa giải ngày 30/5/2019 ông S yêu cầu bà NG, ông T và bà Lệ cùng trả nợ.

+ Tại tòa ông S chỉ yêu cầu bà NG trả nợ, ông T và bà Lệ chỉ là người biết việc bà NG thiếu tiền ông S.

Hội đồng xét xử không xem xét quyền và nghĩa vụ của ông Phạm Minh T và bà Phạm Mỹ Lệ trong vụ án này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại biên nhận đề ngày 05/11/2018 có nội dung bà Võ Thị NG có mượn của ông Trần Văn S số tiền 110.000.000đồng. Người mượn tiền theo biên nhận này gồm có Võ Thị NG, Phạm Mỹ Lệ và Phạm Minh T. Ông T và bà Lệ không đến Tòa án. Bà Võ Thị NG đã thừa nhận biên nhận trên là của bà, ông S cũng xác nhận người mượn tiền là bà NG và chỉ khởi kiện yêu cầu bà NG trả nợ. Do đó việc khởi kiện của ông S đòi bà NG trả số tiền trên là có căn cứ. Theo biên nhận thời hạn trả nợ là một tháng rưỡi, biên nhận được lập ngày 05/11/2018, cho thấy thời gian thực hiện nghĩa vụ của phía bà NG là đến ngày 20/12/2018 nhưng phía bà NG không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, do đó bà NG còn thực hiện nghĩa vụ trả cho ông S 01 khoảng tiền lãi theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự là phù hợp. Mức lãi suất các bên đã thống nhất là 10% là phù hợp với qui định với Điều 468 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Mức lãi cụ thể được tính như sau: $110.000.000đ \times 7 \text{ tháng } 24 \text{ ngày (từ ngày 20/12/2018 đến ngày 16/8/2019)} \times 10\%/năm = 7.121.392đ$ (bảy triệu một trăm hai mươi một ngàn ba trăm chín mươi hai đồng).

[2.2] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Võ Thị NG đã 76 tuổi được miễn án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều, 463, 466, 468, 357 Bộ luật dân sự

Căn cứ Điều 26 ; Điều 147; Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Võ Thị NG phải hoàn trả cho ông Trần Văn S số tiền 110.000.000đồng (một trăm mười triệu đồng) tiền nợ gốc và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ là 7.121.392đ (bảy triệu một trăm hai mươi một ngàn ba trăm chín mươi hai đồng)

Sau ngày xét xử sơ thẩm, trường hợp bà NG không trả nợ thì tiếp tục trả lãi theo qui định tại Điều 357 mức lãi suất tính theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Miễn án phí cho bà Võ Thị NG. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Trần Văn S số tiền 2.750.000đồng (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) theo lai thu số 0002341 ngày 24/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Long Hồ;
- THADS Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Trí Trường